

Bản án số: 130/2024/HS-PT

Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Viết Hùng

2. Ông Nguyễn Hữu Muôn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2024/HSPT ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N do có kháng cáo của bị cáo T và bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 07-02-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo kháng cáo:**

1. Lưu Thị T, sinh ngày 13/02/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: E P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn B và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Abdou S, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Hoàng N, sinh ngày 17/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A L, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: A L, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn K và bà Hoàng Thị Mỹ D; Hoàn

cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Thùy L, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến ngày 22/12/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án này còn có bị cáo Halime S1, bị cáo Lưu Văn P và bị cáo Thái Ngọc T1 nhưng không có kháng cáo, không có kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Halime Sahara và Thái Ngọc T1 là vợ chồng. Halime Sahara cũng là chị chồng của Lưu Thị T, còn Lưu Văn P là cháu ruột của T. Vào khoảng tháng 5/2023, Halime S1 và T đồng ý để P làm trung gian bán số đề với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, theo đó P nhận phôi đề từ H1 để giao cho T, Halime S1 được hưởng “cò” 5%/tổng tiền bán số đề, con bạc hưởng 20%/tổng tiền số đề, địa điểm nhận đề là tại nhà số D N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Cách thắng, thua số đề dựa trên kết quả xổ số của đài đã mua trong ngày như sau:

- Bao lô: Số có hai chữ số có 18 lô, số có ba chữ số có 17 lô, số có bốn chữ số có 16 lô; nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng như sau: Hai số trúng 72.000 đồng, ba số trúng 620.000 đồng, bốn số trúng 5.200.000 đồng.

- Đầu đuôi: Kết quả của giải 8 và hai số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh 1.000 đồng sẽ trúng 72.000 đồng.

- Xỉu chủ: Kết quả của giải 7 và ba số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh 1.000 đồng trúng 620.000 đồng.

- Đá xiên: Con bạc sẽ mua 02 con số có hai chữ số (bắt buộc phải tính kết quả của 02 đài), khi so sánh kết quả xổ số thì được tính như sau: nếu hai số mà con bạc mua đều xổ ở một đài hoặc mỗi đài có một con số thì tính là trúng, nếu đánh 1.000 đồng thì sẽ trúng 500.000 đồng.

- Đảo xỉu chủ cách trúng như xỉu chủ, nhưng khi có kết quả xổ số sẽ so sánh số của giải 7 và ba số cuối của giải đặc biệt mà con bạc mua, chỉ cần có đủ ba chữ số thì tính là trúng. Ví dụ: Con bạc mua số 123, nếu kết quả xổ số có số có ba chữ số như con bạc mua thì trúng, nhưng kết quả không cần giống theo thứ tự mà con bạc mua, chỉ cần đủ ba con số.

Khi con bạc trúng, Halime S1 tự lấy tiền bán số đề có trong ngày trực tiếp trả cho người trúng. Nếu số tiền trúng đề vượt hơn số tiền bán số đề trong ngày thì T sử dụng tài khoản số 888821971 của T mở tại Ngân hàng TMCP Q chuyển thêm tiền cho H2 thông qua tài khoản số 928011574700013 của Thái Ngọc T1 mở tại Ngân hàng TMCP N1 để Halime Sahara trả cho người trúng, nếu không ai trúng thì Halime S1 sử dụng tài khoản của T1 chuyển số tiền bán số đề lại vào tài khoản của T. Và khi cần tiền mặt thì Halime S1 nhờ T1 sử dụng thẻ ATM Ngân

hàng TMCP N1 số 9704280092323920 đi rút tiền, khi rút tiền T1 biết là tiền để chung chi cho việc đánh bạc của T và H1.

Vào ngày 17/10/2023, Halime S1 đã bán số đề 9789 bao lô 3.000 đồng, số đề 789 bao lô 3.000 đồng đài Bến Tre, đài Vũng Tàu cho Trần Mỹ K1 (sinh năm 1975, thường trú: 6 N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 198.000 đồng nhưng số tiền mặt thực thu là 159.000 đồng (đã trừ hoa hồng); bán các số đề 77, 71, 33, 32 đầu đuôi 50.000 đồng đài Bến Tre, đài Vũng Tàu cho Lê Thị D1 (sinh năm 1951, thường trú: 2 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 800.000 đồng nhưng số tiền mặt thực thu là 640.000 đồng (đã trừ hoa hồng); bán các số đề 95, 49 đầu 10.000 đồng, đuôi 2.000 đồng, đá xiên 1.000 đồng đài Bến Tre, đài Vũng Tàu cho Lê Thị Ngọc A (sinh năm 1947, thường trú: 1 N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 120.000 đồng nhưng số tiền mặt thực thu là 96.000 đồng (đã trừ hoa hồng); bán các số đề 938, 839, 999 xiu chủ 31.000 đồng đài Bến Tre, đài V cho “Ka My” (chưa rõ lai lịch) với giá 372.000 đồng nhưng số tiền mặt thực thu là 298.000 đồng (đã trừ hoa hồng); bán số đề 0524 bao lô 15.000 đồng, số đề 524 bao lô 10.000 đồng, xiu chủ 100.000 đồng, số đề 7738 bao lô 10.000 đồng, số 738 bao lô 10.000 đồng, xiu chủ 100.000 đồng, các số đề 926, 953 bao lô 10.000 đồng, xiu chủ 100.000 đồng đài Bến Tre, đài Bạc Liêu và đài Vũng Tàu cho Đinh Hoàng N với giá 5.640.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày (17/10/2023), Halime S1 và Thái Ngọc T1 bị Công an Quận 1 kiểm tra phát hiện bên trong điện thoại Halime Sahara chứa tin nhắn SMS, zalo liên quan bán số đề ngày 17/10/2023 nên đưa tất cả về trụ sở làm rõ xử lý.

Tiến hành trích xuất nội dung phơi đề trong điện thoại của Halime S1, Lưu Văn P và Đinh Hoàng N, thể hiện tổng số tiền Lưu Thị T và Halime S1 đã bán số đề trong ngày 17/10/2023 là 10.608.000 đồng, trong đó số tiền Đinh Hoàng N đã mua đề là 5.640.000 đồng.

Đối với Trần Mỹ K1, Lê Thị D1, Lê Thị Ngọc A có hành vi mua số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền về tội tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc nên Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Riêng đối với Đinh Hoàng N đã có hành vi mua số tiền trên 5.000.000 đồng nên đủ định lượng để khởi tố, truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 07-02-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lưu Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Và xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đinh Hoàng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến ngày 22/12/2023. Và xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án cũng tuyên phạt Lưu Văn P (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Halime S1 09 (chín) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Thái Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 07/02/2024 bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N cùng có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời các bị cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo:

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lưu Thị T xuất trình tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, làm mẹ đơn thân nuôi 03 người con, trong đó có 02 con đang tuổi đi học, hiện bị cáo đang bị nhiều bệnh như: bệnh trầm cảm, rối loạn lo âu, thoát vị đĩa đệm, bệnh huyết áp, mỡ máu, tăng men gan và còn bị điếc đột ngột tai phải. Và bị cáo Đinh Hoàng N cũng tự nguyện nộp số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng và bản thân bị cáo N có 02 con nhỏ (sinh năm 2016, 2020), mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, cha bị cáo bị bệnh cao huyết áp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị áp dụng cho bị cáo T và bị cáo N.

Mặc dù bị cáo Lưu Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bản thân bị cáo là người chủ mưu, có vai trò cáo nhất trong nhóm nên mức hình phạt 01 năm 03

tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo T là tương xứng và phù hợp với hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Riêng bị cáo Đinh Hoàng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và cho bị cáo N được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục răn và phòng ngừa chung.

- Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

[1.1] Halime Sahara và Thái Ngọc T1 là vợ chồng. Halime Sahara cũng là chị chồng của Lưu Thị T, còn Lưu Văn P là cháu ruột của T. Vào khoảng tháng 5/2023, Halime S1 và T đồng ý để P làm trung gian bán số đề với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, theo đó P nhận phôi đề từ H1 để giao cho T, Halime S1 được hưởng “cò” 5%/tổng tiền bán số đề, con bạc hưởng 20%/tổng tiền số đề, địa điểm nhận đề là tại nhà số D N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Cách thắng, thua số đề dựa trên kết quả xổ số của đài đã mua trong ngày.

[1.2] Khi con bạc trúng đề, Halime S1 tự lấy tiền bán số đề có trong ngày trực tiếp trả cho người trúng. Nếu số tiền trúng đề vượt hơn số tiền bán số đề trong ngày thì T sử dụng tài khoản số 888821971 của T mở tại Ngân hàng TMCP Q chuyển thêm tiền cho H2 thông qua tài khoản số 928011574700013 của Thái Ngọc T1 mở tại Ngân hàng TMCP N1 để Halime Sahara trả cho người trúng, nếu không ai trúng thì Halime S1 sử dụng tài khoản của T1 chuyển số tiền bán số đề vào tài khoản của T. Và khi cần tiền mặt để chung chi tiền đề, Halime S1 nhờ T1 sử dụng thẻ ATM Ngân hàng TMCP N1 số 9704280092323920 đi rút tiền.

[1.3] Trong ngày 17/10/2023, Lưu Thị T và Halime S1 đã bán số đề với tổng số tiền là 10.608.000 đồng, trong đó có bán đề cho Đinh Hoàng N với số tiền là 5.640.000 đồng.

[1.4] Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân Quận 1 đã kết luận bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 07/02/2024 bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N cùng có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo.

[3.1] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Halime S1 là người trực tiếp ghi số đề cho khách. Lưu Văn P là nhận phôi đề từ Halime S1 để giao lại cho Lưu Thị T và khi chung chi tiền thắng thua, nếu tiền trúng ít thì Halime S1 tự lấy tiền bán đề trong ngày để chung chi, trường hợp tiền trúng đề nhiều thì T2 chuyển tiền cho Halime S1 để có tiền chung chi. Đối với Thái Ngọc T1 là người chuyển tiền qua lại giữa Halime S1 với T và khi cần tiền mặt T1 còn đi rút tiền mặt để chung chi tiền đề. Do vậy, Lưu Thị T mặc dù không phải là người trực tiếp ghi số đề nhưng bị cáo T có vai trò cao nhất trong nhóm, bị cáo Halime S1 là người có vai trò thấp hơn T, còn P và T1 là người giúp sức cho T và Halime S1. Riêng đối với Đinh Hoàng N là người khách mua số đề của Halime S1 nên N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà N đã mua đề (đánh bạc) vào ngày 17/10/2023, với số tiền là 5.640.000 đồng. Vì thế, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với các bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này.

[3.3] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lưu Thị T xuất trình tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, làm mẹ đơn thân nuôi 03 người con, trong đó có 02 con đang tuổi đi học (có xác nhận của chính quyền địa phương), hiện bị cáo đang bị nhiều bệnh: bệnh trầm cảm, rối loạn lo âu, thoát vị đĩa đệm, bệnh huyết áp, mỡ máu, tăng men gan và còn bị điếc đột ngột tai phải. Đối với bị cáo Đinh Hoàng N cũng tự nguyện nộp số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng, bản thân bị cáo N có 02 con nhỏ (sinh năm 2016, 2020) và mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, cha bị cáo bị bệnh cao huyết áp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần áp dụng cho bị cáo T và bị cáo N được hưởng các tình tiết nêu trên là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4] Đối với bị cáo Lưu Thị T, mặc dù có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng với hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án thì mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.5] Đối với bị cáo Đinh Hoàng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các tình tiết giảm nhẹ theo

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và vai trò của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Thị T và bị cáo Đinh Hoàng N, buộc mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 17/4/2024, bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên lai số: 0032873 ngày 17/4/2024. Để thuận lợi cho việc thi hành án, cần cản trừ số tiền này vào số tiền mà bị cáo bị xử phạt bổ sung.

[5] Về án phí:

- Bị cáo Lưu Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.
- Bị cáo Đinh Hoàng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thị T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng N và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Thị T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Lưu Thị T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Hoàng N** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/4/2024).

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Hoàng N phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được cân trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai số 0032873 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào số tiền xử phạt bổ sung.

Giao bị cáo Đinh Hoàng N cho Ủy ban nhân dân phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Hoàng N không phải nộp; bị cáo Lưu Thị T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đinh Hoàng N).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 1; (2)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng